

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 698/STC-QLNS, ngày 09/3/2020 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*); Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 75/2019/TT-BTC*) quy định: “*Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương*”.

Căn cứ quy định trên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh quy định dung chi, mức chi từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo chưa chính xác, chưa phù hợp với quy định của Thông tư số 75/2019/TT-BTC. Cụ thể: theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 75/2019/TT-BTC và dự kiến tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Quy định ban hành kèm theo, thì ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, còn có các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện

hoạt động khuyến nông. Khi sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khuyến nông có thể không áp dụng nội dung chi, mức chi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Vì vậy, tên gọi của Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo cần thể hiện rõ nội dung chi, mức chi được áp dụng đối với hoạt động khuyến nông sử dụng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện. Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể biên tập tên gọi (*trích yếu*) dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo như sau: “*Quy định dung chi, mức chi từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Khi điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo như trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, điều chỉnh các Điều có liên quan: Điều 1 dự thảo Nghị quyết; khoản 1 Điều 1 Quy định (*Lưu ý, khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định cũng chưa thống nhất với tên gọi, Điều 1 dự thảo Nghị quyết. Khoản 1, Điều 1 dự thảo Quy định ghi: Mức chi thực hiện hoạt động khuyến nông*).

2. *Đối tượng áp dụng*: Sở Tư pháp nhận thấy đối tượng áp dụng được dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định đã bao quát, đầy đủ phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết, Quy định dự kiến ban hành kèm theo đảm bảo sự phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung, điều chỉnh một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị xem xét lại phạm vi điều chỉnh với lý do đã được trình bày tại điểm 2.1, mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị không quy định trong Nghị quyết nội dung tại khoản 3 Điều 2. Nội dung được dự kiến tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết cần biên tập trong dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo. Lý do: Quy định dự kiến ban hành kèm theo mới dẫn chiếu đến các văn bản sẽ có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Vì vậy, việc dự kiến đặt quy định này tại Nghị quyết là không phù hợp.

3.3. Đề nghị bỏ đoạn đầu khoản 1 Điều 3 dự thảo Quy định vì không cần thiết, không đúng quy định tại Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC (*Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương*).

3.4. Trong một số khoản của dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo quy định: “*Thực hiện theo quy định tại khoản... Điều... của Nghị quyết*

này”. Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định kèm theo thì quy định như trên là không chính xác. Các điều, khoản được dẫn chiếu nằm trong bản Quy định mà không nằm trong Nghị quyết ban hành bản Quy định. Vì vậy, trường hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định kèm theo, khi dẫn chiếu cần dẫn chiếu đến các điều, khoản trong Quy định.

3.6. Sở Tư pháp nhận thấy, nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với quy định của Thông tư số 75/2019/TT-BTC. Tuy nhiên mức chi cụ thể, đề nghị Sở Tài chính phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan khác có liên quan căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, thực tiễn của hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh để dự kiến trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định mức chi cụ thể*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 17, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 17, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày đúng.

Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo nên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định trực tiếp các nội dung đã dự kiến (*không ban hành Quy định kèm theo*). Khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định trực tiếp, có thể biên tập dự thảo theo hướng sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Nội dung chi, mức chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

Điều 5. Nội dung chi, mức chi thông tin tuyên truyền

Điều 6. Nội dung chi, mức chi xây dựng và nhân rộng mô hình.

...

4.2. Một số Điều trong dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo chỉ có 01 khoản đồng thời có các điểm trong khoản (*Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điều 7*). Bố cục của Điều như vậy chưa phù hợp với quy định tại Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy

định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để xây dựng bộ cục các Điều trong dự thảo Quy định cho phù hợp. Bên cạnh đó, đề nghị lưu ý việc đánh thứ tự các khoản trong Điều (ví dụ: Điều 4 dự thảo Quy định không có khoản 2) và quan tâm sửa lỗi chính tả.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi Sở Tài chính điều chỉnh lại các nội dung và thực hiện các đề nghị khác trong Báo cáo này. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 130, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD, KTrVB&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Thắng